

**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY – THIẾT BỊ DẦU KHÍ**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2020**

**Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2021**



## **I. THÔNG TIN CHUNG.**

### **1. Thông tin khái quát.**

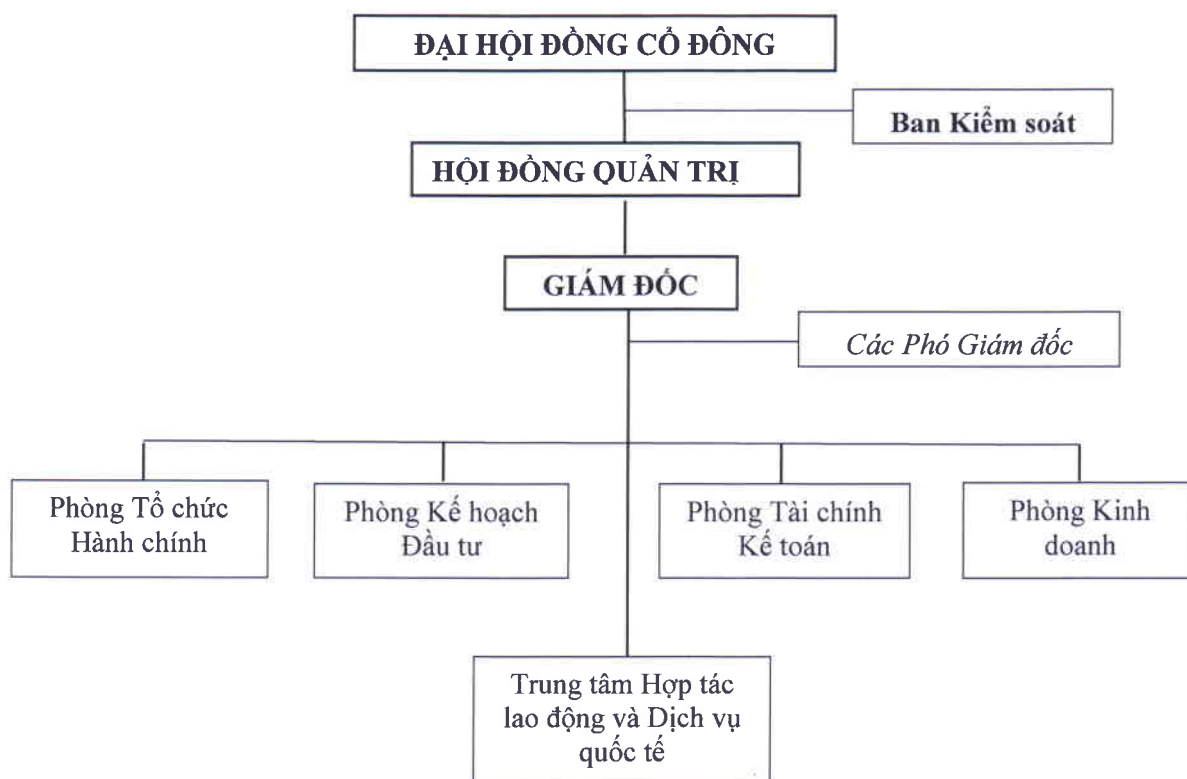
- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101394512 do Sở Kế hoạch – Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/03/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 13/4/2020.
- Vốn điều lệ: 386.386.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 386.386.000.000 đồng.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 8, Tràng Thi, Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Văn phòng giao dịch: Tầng 13, Tòa nhà CEO - Lô HH2-1 Khu Đô thị Mỹ Trì Hạ - Phạm Hùng – Nam Từ Liêm – Hà Nội.
- Điện thoại: 024.38260344 - Fax: 024.38254050.
- Website: <http://vn.pvmachino.vn>.
- Mã cổ phiếu: PVM.
- Quá trình hình thành và phát triển:
  - + Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước là Công ty Máy và Phụ tùng (được thành lập lại từ Văn phòng Tổng Công ty Máy và Phụ tùng và các đơn vị hạch toán phụ thuộc, trực thuộc Bộ Thương mại).
  - + Trải qua các thời kỳ là thành viên của Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam - tháng 07/2010, thành viên của Tổng Công ty Công nghệ Năng lượng Dầu khí Việt Nam tháng 05/2011. Từ tháng 11/2014 đến nay, Công ty là thành viên của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP (PV Power).

### **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.**

- Ngành nghề kinh doanh chính.
  - + Cung cấp máy móc, vật tư, thiết bị ...cho các công trình, dự án trong và ngoài ngành dầu khí.
  - + Cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế, nguyên nhiên vật liệu cho các nhà máy điện.
  - + Cung cấp các dịch vụ logistic, xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.
  - + Kinh doanh máy móc, thiết bị, sắt, thép kim loại các loại, sản xuất các sản phẩm từ gỗ, tre, nứa và các ngành nghề kinh doanh khác mà pháp luật không cấm.
- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành khác.

### 3. Bộ máy quản lý, các Công ty con và Công ty liên kết.

#### 3.1. Bộ máy quản lý.



#### 3.2. Các Công ty con, Công ty liên kết.

STT	Danh mục	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỉ lệ vốn góp (%)
1	Công ty TNHH MTV Máy – Thiết bị Dầu khí Sài Gòn.	351 Nơ Trang Long, Phường 13, Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.	Thương mại và lắp đặt máy móc, thiết bị...	30	100
2	Công ty CP Máy- Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng.	53 Trần Phú, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.	Thương mại, kinh doanh máy móc, thiết bị, phụ tùng xe ô tô và các xe có động cơ khác...	42	49,78
3	Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Miền Bắc Việt Nam.	Số 8, Tràng Thi, Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội.	Kinh doanh xuất nhập khẩu, thi công công trình dân dụng...	5,5	34,58

#### 4. Định hướng phát triển.

- Phát triển Công ty ổn định, bền vững trong lĩnh vực thương mại kỹ thuật; Cung cấp vật tư, thiết bị cho các Nhà máy điện trong và ngoài ngành. Trong ngắn hạn tập trung vào các Nhà máy điện trong Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP sau đó mở rộng ra các đơn vị khác.

- Hợp tác, làm đại diện/đại lý cho các hãng, nhà sản xuất thiết bị, phụ tùng OEM trong và ngoài nước để phục vụ cho các dự án, công trình trong và ngoài ngành dầu khí.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.

### 1. Kết quả hoạt động kinh doanh.

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Kế hoạch năm 2020	KH năm 2020 điều chỉnh	Thực hiện năm 2020		
					Giá trị	% so KH đ/c	% so 2019
1	Tổng Doanh thu	1.778,2	1.500,0	654,8	740,0	113%	42%
	Công ty Mẹ	973,2	960,0	304,8	304,8	100%	31%
2	Lợi nhuận trước thuế	47,1	42,0	50,2	50,8	101%	108%
	Công ty Mẹ	46,7	40,0	50,9	56,5	111%	121%
3	Lợi nhuận sau thuế	46,4	41,6	50,0	50,4	101%	109%
	Công ty Mẹ	46,7	40,0	50,9	56,5	111%	121%
4	Nộp ngân sách	8,97	7,0	7,0	9,6	137%	108%

(Nguồn Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán của Công ty)

### 2. Tổ chức và nhân sự.

- Danh sách, lý lịch trích ngang Ban Giám đốc tính đến 31/12/2020.

+ Giám đốc: Lê Ngọc Sơn (Từ ngày 07/4/2020)

Họ và tên	Lê Ngọc Sơn
Chức vụ	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
Giới tính	Nam
Năm sinh	18 tháng 6 năm 1971
Nơi sinh	Tỉnh Thái Bình

Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản lý Kinh tế

+ Giám đốc: Nguyễn Đình Trung (Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 07/4/2020)

Họ và tên	Nguyễn Đình Trung
Chức vụ	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
Giới tính	Nam
Năm sinh	03 tháng 01 năm 1976
Nơi sinh	Tỉnh Thanh Hoá
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản lý HCNN

+ Các Phó Giám đốc.

• **Phó Giám đốc Bùi Hữu Lạc (Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/10/2020, nghỉ hưu từ ngày 01/11/2020).**

Họ và tên	Bùi Hữu Lạc
Chức vụ	Phó Giám đốc
Giới tính	Nam
Năm sinh	28 tháng 10 năm 1960
Nơi sinh	Tỉnh Hải Dương
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí động lực

• **Phó Giám đốc Lê Ngọc Dũng.**

Họ và tên	Lê Ngọc Dũng
Chức vụ	Phó Giám đốc
Giới tính	Nam
Năm sinh	10 tháng 5 năm 1980
Nơi sinh	Tỉnh Thanh Hoá
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kinh tế

**• Phó Giám đốc Phan Trung Nghĩa.**

Họ và tên	Phan Trung Nghĩa
Chức vụ	Phó Giám đốc
Giới tính	Nam
Năm sinh	06 tháng 01 năm 1970
Nơi sinh	Tỉnh Thái Bình
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế (Tài chính - Ngân hàng)

**• Phó Giám đốc Trương Văn Thục.**

Họ và tên	Trương Văn Thục
Chức vụ	Phó Giám đốc
Giới tính	Nam
Năm sinh	29 tháng 3 năm 1976
Nơi sinh	Tỉnh Hải Dương
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ quản lý năng lượng

**• Phó Giám đốc Phan Xuân Thắng.**

Họ và tên	Phan Xuân Thắng
Chức vụ	Phó Giám đốc
Giới tính	Nam
Năm sinh	09 tháng 10 năm 1967
Nơi sinh	Tỉnh Nghệ An
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế (Tài chính - Tín dụng)

**• Kế toán trưởng Hoàng Minh Đức.**

Họ và tên	Hoàng Minh Đức
Chức vụ	Kế toán trưởng

Giới tính	Nam
Năm sinh	06/10/1979
Nơi sinh	Tỉnh Phú Thọ
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kinh tế

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành của Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng: Không có.

- Những thay đổi trong Ban Giám đốc:

+ Ngày 07/4/2020, Hội đồng Quản trị Công ty ban hành Quyết định số 0077/QĐ/MTB-HĐQT miễn nhiệm chức vụ Ủy viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Đình Trung để chuyển công tác theo điều động của Tổng Công ty PV Power.

+ Ngày 07/4/2020, Hội đồng Quản trị Công ty ban hành Quyết định số 0079/QĐ/MTB-HĐQT về việc bổ nhiệm ông Lê Ngọc Sơn – Ủy viên Hội đồng quản trị giữ chức Giám đốc Công ty.

+ Ngày 01/11/2020, ông Bùi Hữu Lạc - Phó Giám đốc Công ty nghỉ hưởng chế độ hưu trí.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

#### a. Các khoản đầu tư lớn.

Không có.

#### b. Các công ty con, công ty liên kết.

*Đơn vị: Tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	Cty TNHH MTV Máy - TBDK Sài Gòn	Cty CP Máy - TBDK Đà Nẵng	Công ty CP Máy- TBDK Miền Bắc VN
1	Vốn chủ sở hữu	(31,37)	50,96	
	- Trong đó: Vốn điều lệ:	30,00	42,00	5,50
	- Tỷ lệ tham gia của Công ty	100%	49,78%	34,58%

STT	Chỉ tiêu	Cty TNHH MTV Máy - TBDK Sài Gòn	Cty CP Máy - TBDK Đà Nẵng	Công ty CP Máy- TBDK Miền Bắc VN
2	Doanh thu	4,32	433,15	-
3	Lợi nhuận trước thuế	(31,35)	1,60	-
4	Lợi nhuận sau thuế	(31,35)	1,28	-

(Nguồn Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán)

#### 4. Tình hình tài chính.

##### a) Tình hình tài chính.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		% tăng giảm	
	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất
Tổng giá trị tài sản	571,785	655,44	633,82	706,83	11%	8%
Doanh thu thuần	876,531	1.664,81	209,39	627,92	-76%	-62%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	43,413	26,54	56,54	33,54	30%	26%
Lợi nhuận khác	3,264	20,56	- 0,07	17,22	-102%	-16%
Lợi nhuận trước thuế	46,677	47,10	56,47	50,76	21%	8%
Lợi nhuận sau thuế	46,677	46,42	56,47	50,44	21%	9%

##### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		Ghi chú
	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất	
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					



Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		Ghi chú
	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất	
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,83	2,17	2,37	1,99	
+ Hệ số thanh toán nhanh Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	2,63	1,69	2,24	1,67	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>					
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,17	0,27	0,22	0,30	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,21	0,37	0,29	0,44	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>					
+ Vòng quay hàng tồn kho					
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	42,76	20,84	10,51	8,13	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,53	2,54	0,33	0,89	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>					
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,05	0,03	0,27	0,08	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,10	0,10	0,11	0,10	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,08	0,07	0,09	0,07	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,049	0,016	0,27	0,053	

## **5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.**

### **a) Cổ phần.**

- Loại chứng khoán: Phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/CP.
- Tổng số cổ phần: 38.638.600 CP.
- Tổng giá trị đăng ký giao dịch (theo mệnh giá): 386.386.000.000 đồng.
- Mã chứng khoán: PVM.
- Số lượng cổ phần tự do chuyên nhượng: 38.638.600 CP.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyên nhượng theo Điều lệ công ty: 0 CP.

b) Cơ cấu cổ đông.

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
<b>1. Cổ đông lớn (sở hữu <math>\geq 5\%</math> tổng số CP)</b>	<b>2</b>	<b>23.758.340</b>	<b>61,48%</b>
- Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP		19.931.430	51,58%
- Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội		3.826.910	9,90%
<b>2. Thành phần cổ đông</b>		<b>38.638.600</b>	<b>100%</b>
- Tổ chức	6	24.564.140	63,57%
- Cá nhân	424	14.074.460	36,43%
Trong đó: 01 cổ đông nước ngoài	1	100	0,0002%

(Thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 31/12/2020)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.**

**6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu.**

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm: Không có.

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

**6.2. Tiêu thụ năng lượng.**

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 235.000 kw.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Không có.

**6.3. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm).**

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: 4.200m<sup>3</sup>.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

#### **6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.**

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

#### **6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.**

- Tổng số lao động Công ty mẹ đến 31/12/2020 là: 63 người.

- Mức lương bình quân CBNV là 21,1 triệu đồng/người/tháng.

- Ký hợp đồng lao động, chế độ nâng lương, trả lương, trích nộp BHXH-YT-TN và các quyền lợi khác của người lao động theo đúng các quy định của pháp luật.

- Thường xuyên rà soát, quan tâm tới công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng làm việc cho CBNV, trong năm đã thực hiện được nhiều lượt đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, chính sách pháp luật, khoa học công nghệ.

- Các tổ chức đoàn thể hoạt động sôi nổi, tích cực, nhiều phong trào thi đua được tổ chức nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho CBNV; các chế độ phúc lợi cho người lao động được quan tâm đầy đủ.

- Công tác an sinh xã hội: Công ty tích cực hưởng ứng các hoạt động từ thiện và an sinh xã hội trong và ngoài ngành Dầu khí.

#### **6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.**

Hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm đóng góp đối với cộng đồng địa phương.

#### **6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.**

### **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2020.**

##### **a. Công tác kinh doanh.**

Công ty thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 trong bối cảnh có nhiều yếu tố ảnh hưởng cả khách quan và chủ quan như tình hình dịch bệnh Covid19, thiên tai bão lũ tại các tỉnh miền trung, nhân sự chủ chốt có sự thay đổi.

Tuy nhiên Công ty đã vượt qua và hoàn thành được chỉ tiêu lợi nhuận và chi trả cổ tức mặc dù tổng doanh thu sụt giảm đáng kể. Cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2020	Kế hoạch năm 2020 điều chỉnh	Thực hiện năm 2020	
					Giá trị	% so với KH điều chỉnh
1	<b>Tổng Doanh thu</b>	Tỷ đồng	1.500,0	654,8	740,0	113%
	<i>Trong đó Công ty Mẹ</i>	<i>Nt</i>	<i>960,0</i>	<i>304,8</i>	<i>304,8</i>	<i>100%</i>
2	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	Nt	42,0	50,2	50,8	101%
	<i>Trong đó Công ty Mẹ</i>	<i>Nt</i>	<i>40,0</i>	<i>50,9</i>	<i>56,5</i>	<i>111%</i>
3	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	Nt	41,6	50,0	50,4	101%
	<i>Trong đó Công ty Mẹ</i>	<i>Nt</i>	<i>40,0</i>	<i>50,9</i>	<i>56,5</i>	<i>111%</i>
4	Nộp ngân sách NN	Nt	7,0	7,0	8,2	117%
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	10%	10%	10%	100%

❖ **Đánh giá kết quả một số hoạt động kinh doanh chính.**

Tổng doanh thu của Công ty bao gồm 03 hoạt động: doanh thu thương mại, doanh thu xây lắp và doanh thu dịch vụ.

- Doanh thu thương mại: bị giảm do chủ trương tập trung vào lĩnh vực thương mại kỹ thuật, dừng thực hiện các phương án kinh doanh thương mại có tỷ suất lợi nhuận thấp, không đảm bảo định mức, tập trung vào khách hàng chính là các Nhà máy điện của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP và các đơn vị thành viên Tổng Công ty. Năm 2020, Công ty đã trúng 06 gói thầu, giá trị thực hiện trong năm 2020 chiếm 16%/doanh thu Công ty Mẹ.

- Doanh thu xây lắp: tăng trưởng so với năm 2019, tính đến 31/12/2020 đã thực hiện hoàn thành trên 90% khối lượng công việc các hợp đồng xây lắp, tiêu biểu như hoạt động thi công xây lắp gói thầu thuộc công trình Trung tâm thí nghiệm tiền lâm sàng – ĐH Y Dược Thái Bình; cung cấp thi công lắp đặt thiết bị, hệ thống hạ tầng điện, mạng nội bộ cho một số chi nhánh Ngân hàng TMCP Techcombank khu vực miền Bắc.

- Doanh thu dịch vụ bao gồm:

+ Doanh thu dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà kho: tăng so với năm 2019, lấp đầy được các diện tích cho thuê.

+ Doanh thu dịch vụ xuất khẩu lao động: do dịch bệnh Covid, hoạt động đưa thực tập sinh sang Nhật Bản bị gián đoạn từ quý 1 đến quý 3/2020, sang quý 4/2020 đã dần hồi phục.

**b. Công tác đầu tư, khai thác cơ sở vật chất sẵn có và các cơ hội đầu tư.**

- Nhà, đất tại số 8 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội: sử dụng làm văn phòng và kinh doanh nhượng quyền. Dự kiến sẽ sửa chữa cải tạo trong năm 2021.

- Khu đất tại Đông Anh, Hà Nội: chấm dứt hợp tác dự án, tiếp tục cho thuê tài sản sẵn có tại đây.

- Quản lý, khai thác các tài sản hình thành từ thu nợ.

+ Khu đất tại phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (137,4m<sup>2</sup>) và Khu đất tại phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng (92,4m<sup>2</sup>): dừng đầu tư xây dựng tại Khương Đình, đang nghiên cứu lập phương án chuyển nhượng vào thời điểm thích hợp 02 khu đất này theo quy định.

+ Phần vốn góp tại Nam An Khánh, Hà Nội (Công ty nắm giữ 10% quyền tham gia dự án HH3 Nam An Khánh): tích cực làm việc với chủ đầu tư và các cổ đông khác để hoàn thiện hồ sơ pháp lý, nghiên cứu các phương án triển khai phù hợp.

- Tiếp tục nghiên cứu các cơ hội, dự án đầu tư như đầu tư giàn giáo cho thuê sửa chữa bảo dưỡng, thương mại điện tử...

**c. Về công tác tái cấu trúc.**

Công ty chủ trương thực hiện tái cấu trúc thoái vốn tại một số đơn vị và các khoản đầu tư tài chính, cụ thể:

- Thoái vốn tại các đơn vị gồm: Công ty CP PEC Hà Nội, Công ty CP Máy - Thiết bị Việt Nam, Công ty CP đóng mới và sửa chữa tàu dầu khí Nhơn Trạch Shipyard, Công ty CP Máy - Thiết bị Dầu khí miền Bắc Việt Nam, Công ty CP Thực phẩm Nghệ An. Trong năm 2020 chưa thực hiện được do các đơn vị này hoạt động yếu kém, có đơn vị bị gián đoạn hoạt động nên chưa đủ điều kiện để thoái vốn do vậy Công ty tiếp tục nghiên cứu thị trường để thực hiện khi đủ điều kiện và không lỗ.

- Đang thực hiện tái cơ cấu Công ty TNHH MTV Máy – TBĐK Sài Gòn, lập phương án thoái vốn toàn bộ Công ty CP Máy – TBĐK Đà Nẵng giai đoạn 2021 – 2025.

**2. Tình hình tài chính.**

**a) Tình hình tài sản.**

Kết thúc năm tài chính 2020, tổng tài sản của Công ty tăng 51,39 tỷ đồng tương đương 8% so với thời điểm cuối năm 2019. Lý giải cho sự tăng trưởng này

là khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền và khoản mục đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 45% so với cuối năm 2019 do Công ty nhận được tiền lợi tức, cổ tức từ đầu tư góp vốn xấp xỉ 83 tỷ đồng và thu hồi được 32 tỷ đồng từ nợ phải thu quá hạn. Cơ cấu tài sản gần như không biến động so với năm 2019. Hiệu suất sử dụng tài sản, vòng quay hàng tồn kho giảm lớn do doanh thu giảm 62% so với năm 2019. Tuy nhiên, khả năng thanh toán và khả năng sinh lời của Công ty vẫn duy trì ở mức tương đương so với năm 2019.

b) Tình hình nợ phải trả.

- Năm 2020, Công ty có các khoản vay nợ ngắn hạn từ các ngân hàng, tổ chức tài chính do vậy có phát sinh chi phí lãi vay trong năm. Các khoản nợ phải trả cuối năm tăng so với đầu năm là 38,62 tỷ đồng. Bên cạnh việc thực hiện nghĩa vụ với nhà nước như: nộp ngân sách nhà nước, thực hiện chi trả cổ tức năm 2019... Công ty không có rủi ro thanh toán tại thời điểm cuối năm 2020.

- Các giao dịch sử dụng ngoại tệ trong năm 2020 của Công ty có giá trị nhỏ, do vậy chênh lệch tỷ giá hối đoái không gây ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty.

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.**

- Thường xuyên rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

- Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ, thực hiện công khai, đảm bảo sự đoàn kết trong sự phát triển của đơn vị, tạo động lực thúc đẩy, phát huy sự phấn đấu vươn lên của cán bộ có triển vọng, trẻ tuổi; quan tâm đến công tác đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ để xây dựng đội ngũ người lao động giỏi chuyên môn; năng động và chuyên nghiệp.

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động các vị trí cán bộ quản lý phù hợp; bổ sung, kiện toàn Người đại diện phần vốn của Công ty tại các đơn vị nhằm tăng hiệu quả quản lý.

- Thường xuyên cập nhật, hoàn thiện hệ thống văn bản, các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với quy chế của Tổng Công ty và theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Nghiên cứu xây dựng chế độ đãi ngộ, khuyến khích CBNV trực tiếp tham gia tìm kiếm, triển khai các phương án kinh doanh hiệu quả.

- Tổ chức các phong trào thi đua lao động, đẩy mạnh các hoạt động đoàn thể của Công đoàn, Đoàn thanh niên, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật gắn với nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.

#### 4. Kế hoạch phát triển năm 2021.

##### 4.1. Nhiệm vụ trọng tâm.

- Cung cấp vật tư, thiết bị cho các nhà máy điện của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP, các đơn vị thành viên Tổng Công ty và các gói thầu, dự án trong và ngoài ngành dầu khí.

- Tập trung công tác thu hồi công nợ, bám sát nhiệm vụ mục tiêu hàng năm, thực hiện đánh giá chi tiết từng khoản nợ để có giải pháp và giá trị thu hồi khả thi nhất.

- Thực hiện công tác quản lý, đầu tư, khai thác hiệu quả các cơ sở vật chất, tài sản.

- Tích cực nghiên cứu, tìm kiếm các cơ hội, đối tác để đầu tư và hợp tác đầu tư các dự án cho mục tiêu phát triển bền vững trong tương lai.

- Thực hiện hoàn thành công tác tái cấu trúc.

##### 4.2. Các chỉ tiêu kế hoạch.

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2021
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.005,22
	<i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	<i>Nt</i>	<i>490,22</i>
2	Lợi nhuận trước thuế	Nt	50,40
	<i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	<i>Nt</i>	<i>50,67</i>
3	Lợi nhuận sau thuế	Nt	50,04
	<i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	<i>Nt</i>	<i>50,67</i>
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	11

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

- Đánh giá liên quan tới các chỉ tiêu môi trường: thực hiện tốt những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện các biện pháp cải thiện điều kiện lao động; Cam kết thi đua không để xảy ra tai nạn lao động, phòng ngừa bệnh nghề nghiệp; Tổ chức kiểm tra và tự kiểm tra an toàn máy, thiết bị, trang bị bảo hộ lao động. Thường xuyên đôn đốc nhắc nhở người lao động chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về ATVSLĐ-PCCN; Tổ chức vệ sinh môi trường tại nơi làm việc.

- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: công tác an toàn vệ sinh lao động của Công ty luôn được quan tâm như tổ chức khám sức khỏe định kỳ nhằm phát hiện sớm và tư vấn để nâng cao cũng như giữ gìn sức khỏe cho CBNV; Trang bị đầy đủ thuốc men, dụng cụ y tế, thực hiện đầy đủ các chỉ dẫn y tế khi có thông báo về bệnh dịch trong năm của cơ quan y tế; Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ cá nhân theo từng vị trí chức danh công việc cho người lao động; Tuyên truyền, vận động và tổ chức phong trào thực hiện công tác ATSKMT; Thực hiện việc báo cáo thống kê, gửi báo cáo về công tác ATVSLĐ-PCCN theo quy định...

- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: luôn thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng, thể hiện đạo lý “Uông nước nhờ nguồn” và “Lá lành đùm lá rách”. Hàng năm Công ty và toàn thể người lao động đều luôn tích cực tham gia đóng góp kinh phí và trực tiếp tổ chức các hoạt động từ thiện cho xã hội tại địa phương và các vùng gặp khó khăn, thiên tai trên cả nước, gặp mặt tri ân lãnh đạo qua các thời kỳ và cán bộ hưu trí của Công ty...

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động chính của Công ty.**

- Năm 2020, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp gây khó khăn cho toàn bộ nền kinh tế thế giới và Việt Nam. Trước những thách thức đó, Công ty đã nỗ lực triển khai các hoạt động kinh doanh, đồng thời chấp hành nghiêm các biện pháp phòng chống dịch theo quy định của nhà nước. Kết quả: tổng doanh thu cả năm là 739,96 tỷ đồng, đạt 113%/KH điều chỉnh, lợi nhuận trước thuế cả năm là 50,76 tỷ đồng, đạt 101%/KH điều chỉnh, đời sống CBCNV được nâng cao, nội bộ đoàn kết, quyết tâm trong công việc, tỷ trọng doanh thu, lợi nhuận trong lĩnh vực cung cấp vật tư, thiết bị cho các dự án ngày càng tăng.

- Bộ máy tổ chức của Công ty gọn nhẹ, hệ thống quy chế, quy định nội bộ được cập nhật thường xuyên đáp ứng yêu cầu quản lý và điều hành. Thường xuyên tổ chức đào tạo, tập huấn để nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý đáp ứng yêu cầu của Công ty.

- Triển khai thực hiện công tác tái cấu trúc Công ty theo chủ trương phê duyệt, bám sát thị trường đảm bảo kế hoạch thoái vốn phù hợp, khả thi và không lỗ.

- Giám sát chặt chẽ hoạt động của các Công ty con, công ty liên kết thông qua Người đại diện vốn.

- Tập trung và quyết liệt xử lý, thu hồi công nợ.



- Thực hiện tốt việc tham gia hoạt động quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội tại địa bàn Công ty hoạt động.

- Thu nhập, việc làm và đời sống của CBNV được nâng cao. Công tác an sinh xã hội được thực hiện đúng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.**

- Hội đồng quản trị thực hiện giám sát Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc quản lý điều hành Công ty. Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty. Việc giám sát của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Hội đồng quản trị trên cơ sở vì quyền lợi của cổ đông Công ty.

- Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó 01 thành viên kiêm Giám đốc Công ty, do vậy việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc/Ban Giám đốc được nhanh chóng, kịp thời.

- Định kỳ Hội đồng quản trị yêu cầu Giám đốc báo cáo kết quả kinh doanh. Trong năm, Giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch. Giám đốc đã tuân thủ các yêu cầu về trình và xin ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị. Đồng thời đã nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình hoạt động của Công ty trình Hội đồng quản trị thông qua theo đúng quy định.

- Các hoạt động kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ theo các quy định của luật pháp hiện hành.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.**

Với mục tiêu năm 2021: Doanh thu 1.005,22 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế 50,40 tỷ đồng; tỷ lệ chi trả cổ tức là 11%, Hội đồng quản trị có phương hướng nhiệm vụ như sau:

- Tiếp tục tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp; đẩy mạnh công tác tái cấu trúc, thoái vốn tại các đơn vị; rà soát và kiện toàn cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

- Đảm bảo cơ cấu quản trị hiệu quả, minh bạch; thường xuyên cập nhật, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ phục vụ cho công tác quản lý, điều hành Công ty.

- Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu ngành hàng, tập trung vào việc mở rộng lĩnh vực cung cấp vật tư, thiết bị, phụ tùng cho các dự án trong ngành. Tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác có năng lực, kinh nghiệm trong việc sản xuất để cùng hợp tác kinh doanh trong lĩnh vực vật tư tiêu hao, thiết bị, phụ tùng thay thế cho các nhà máy điện nói chung và Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP nói riêng.

- Tăng cường công tác quản lý tài chính, quản trị rủi ro, tập trung giải quyết, xử lý dứt điểm các khoản công nợ quá hạn, kéo dài; tiếp tục theo dõi, bám sát và đẩy nhanh tiến độ khởi kiện và đòi bồi thường các khoản công nợ có bảo lãnh của ngân hàng trong thời gian tới.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đang triển khai; sớm đưa tài sản hình thành từ việc đổi trừ công nợ vào sử dụng, khai thác hiệu quả.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát toàn bộ hệ thống Công ty, đặc biệt là Người đại diện phần vốn tại các đơn vị trên cơ sở kế hoạch, tiến độ thực hiện theo từng tháng/quý/năm và nhiệm vụ đã được ĐHCĐ/HĐQT Công ty thông qua.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.

### 1. Hội đồng quản trị.

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị đến thời điểm ngày 31/12/2020.

- Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phạm Văn Hiệp	Chủ tịch HĐQT	Hoạt động chuyên trách
2	Lê Ngọc Sơn	Ủy viên HĐQT	Kiểm Giám đốc Công ty (Từ ngày 07/4/2020)
3	Nguyễn Đình Trung	Ủy viên HĐQT	Kiểm Giám đốc Công ty (Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 07/4/2020)
4	Nguyễn Minh Tuấn	Ủy viên HĐQT	Hoạt động chuyên trách
5	Nguyễn Việt Hưng	Ủy viên HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập (Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 20/5/2020)
6	Tô Ngọc Tuyết	Ủy viên HĐQT	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 20/5/2020)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
7	Nguyễn Tiến Hải	Ủy viên HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập (Từ ngày 20/5/2020). Có đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 22/11/2020
8	Vũ Đức Tiến	Ủy viên HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập (Từ ngày 20/5/2020)

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

TT	Tên cổ đông	Số lượng CP	Tỷ lệ/VĐL
1	Phạm Văn Hiệp	-	-
2	Nguyễn Đình Trung	-	-
3	Lê Ngọc Sơn	-	-
4	Nguyễn Minh Tuấn	600	0,0016%
5	Nguyễn Việt Hưng	-	-
6	Tô Ngọc Tuyết	-	-
7	Nguyễn Tiến Hải	-	-
8	Vũ Đức Tiến	-	-

*Ghi chú: tính đến thời điểm báo cáo, ông Nguyễn Minh Tuấn còn 0 cổ phần.*

b) Các Tiểu ban thuộc HĐQT: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị hoạt động đúng chức trách, nhiệm vụ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế của Công ty để thực hiện các công việc được ĐHCĐ giao trên tinh thần trách nhiệm, trung thực và dân chủ; đảm bảo tính minh bạch, quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Năm 2020, HĐQT đã tổ chức 05 cuộc họp Hội đồng Quản trị, ban hành 54 Nghị quyết, 27 Quyết định.

- Hội đồng quản trị thường xuyên tham dự các cuộc họp giao ban của Ban Giám đốc để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, qua đó có chính sách phù hợp, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho

Giám đốc/Ban Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu theo yêu cầu của ĐHCĐ/HĐQT.

- HĐQT phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty xây dựng thực hiện chương trình giám sát cụ thể tình hình hoạt động của toàn Công ty.

- Chỉ đạo, quản lý Người đại diện phần vốn tại các đơn vị có đầu tư góp vốn qua các báo cáo quản trị theo Điều lệ, Quy chế quản lý vốn, Quy chế quản lý tài chính và các quy chế quản lý khác đã ban hành. Tổ chức, giám sát kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 của các đơn vị thành viên, trực thuộc.

d) Hoạt động của các Tiểu ban trong HĐQT

e) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày cấp chứng chỉ
	Nguyễn Minh Tuấn	Ủy viên Hội đồng quản trị	09/12/2013

f) Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm: Không có.

## 2. Ban Kiểm soát.

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát.

- Danh sách thành viên Ban Kiểm soát.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Lý Thu Vân	Trưởng ban kiểm soát	
2	Hà Thị Thanh Hậu	Ủy viên BKS (kiêm nhiệm)	
3	Nguyễn Thị Thu Hòa	Ủy viên BKS (kiêm nhiệm)	

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên Ban kiểm soát Công ty.

STT	Họ và tên	Số lượng CP	Tỷ lệ/VĐL
1	Lý Thu Vân	5.100	0,02%
2	Hà Thị Thanh Hậu	-	-
3	Nguyễn Thị Thu Hòa	-	-

*Ghi chú: tính đến thời điểm báo cáo, bà Lý Thu Vân còn 100 cổ phần.*

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát.**

#### a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích.

- Đối với Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát chuyên trách: hưởng lương theo Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với Người đại diện (chuyên trách) của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP tại Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thù lao của Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm: 3.000.000đ/người/tháng.

- Thù lao của Thành viên BKS kiêm nhiệm: 2.000.000đ/người/tháng.

#### b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan.

- Ngày 19/8/2020, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội bán 272.000 cổ phần PVM.

- Ngày 06/11/2020, Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ bán 6.600.000 cổ phần PVM.

- Tháng 12/2020, Bà Lý Thu Vân - Trưởng Ban kiểm soát Công ty bán 9.000 cổ phần PVM.

#### c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ.

- Hợp đồng thương mại giữa PVMACHINO cung cấp vật tư, thiết bị cho Nhà máy điện của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP trị giá 45.476.180.730 đồng.

- Hợp đồng tư vấn tái cấu trúc giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội và PVMACHINO trị giá 150.000.000 đồng.

- Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng chuyển tiền cổ tức năm 2019 cho PVMACHINO số tiền 627,252 triệu đồng.

- Hợp đồng dịch vụ giữa Công ty TNHH MTV Máy – Thiết bị Dầu khí Sài Gòn và PVMACHINO trị giá 2.543.204.406 đồng.

#### d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.


### **VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.**

Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán bao gồm báo cáo tài chính Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất đã được đăng tải trên địa chỉ website: [www.pvmachino.vn](http://www.pvmachino.vn).

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí.

Trân trọng./.

TUQ.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



**Phan Trung Nghĩa**

